

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Văn Thảo.
2. Bà Bùi Thị Vân Ngọc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Luận - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/HSST-QĐ ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 01/7/1999 (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 29 ngày); Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn S, xã S, huyện P, thành phố H; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị Ch; Anh, chị, em: có 03 người (bị cáo là con thứ hai); Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 223 lập ngày 19/7/2017 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; HKTT: Thôn S, xã S, huyện P, Hà Nội.(có mặt).

Người bị hại: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1955; HKTT: Tiểu khu Ph, thị trấn P, huyện P, thành phố H – đã chết; Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Đỗ Nguyễn Nh, sinh năm 1955 ; HKTT : Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.(ông Nh là chồng của bà H, có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1971; HKTT: Thôn S, xã S, huyện P, Hà Nội.(vắng mặt).

2. Ông Đỗ Nguyễn Nh, sinh năm 1955; HKTT : Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H.(có mặt).

3. Chị Đỗ Thị Minh L, sinh năm 1979, HKTT: thôn T, xã T, huyện T, Thành phố H.(vắng mặt, ủy quyền cho ông Nh).

4. Anh Đỗ Ngọc L, sinh năm 1983, HKTT: xã V, huyện T, Thành phố H. (vắng mặt, ủy quyền cho ông Nh).

5. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Kh, xã M, huyện T, Thành phố H.(vắng mặt, ủy quyền cho ông Nh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr không có giấy phép lái xe theo quy định. Chiều ngày 30/4/2017, Tr lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 29M1 – 260.42 có dung tích xi lanh 97m³ của gia đình để đi chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội – Hà Nam để đi về nhà. Khi đi đến Km 206 +800 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn P, huyện P thì Tr nhìn thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô con màu trắng không rõ biển kiểm soát, Tr đã điều khiển xe đi nhanh và đánh lái sang bên trái để vượt xe ô tô, và Tr nhìn thấy ở phía trước cách xe Tr khoảng 02 m thì có 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen (do bà Vũ Thị H - sinh năm 1955 , ở Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H) đang đi ở phía trước cùng chiều và đi ở gần giữa đường. Thấy vậy, Tr vẫn tiếp tục điều khiển xe lách sang bên trái xe máy điện này để tránh và vượt. Do không bảo đảm khoảng cách an toàn, nên Tr đã để phần má ngoài bên phải bánh trước xe mô tô của mình va quệt vào

phần càng bánh trước bên trái xe máy điện của bà H, làm xe máy điện đổ ra đường, bà H bị ngã đập đầu xuống đường, Tr điều khiển xe đi lên phía trước một đoạn thì dừng lại sát lề đường rồi quay lại cùng mọi người đưa bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P, sau đó chuyển lên Bệnh viện V, nhưng do vết thương quá nặng nên gia đình đã xin về và bị tử vong tại nhà lúc 3 giờ 30 phút ngày 01/5/2017.

Hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 1A, đoạn đường Km 208 + 800m, mặt đường trải nhựa thẳng, phẳng rộng 8,6m, bên trái đường đi chiều Hà Nội – Hà Nam có đường rẽ vào xóm Đ, tiểu khu P, thị trấn P. Lấy mép đường bên phải chiều Hà Nội – Hà Nam làm chuẩn, thì trên mặt đường có vết cà trượt trên mặt đường dài 3,2m hướng Hà Nội – Hà Nam, từ đầu vết đến mép đường 4,4m, cuối vết là vị trí bàn để chân bên trái xe máy điện tiếp xúc với mặt đường. Xe máy điện đổ bên trái, đầu xe hướng méo đường chuẩn, đuôi xe hướng tim đường, trục bánh trước cách mép đường 2,6m, trục bánh sau cách mép đường 3,8m. Xe mô tô 29M1 – 260.42 dựng trên mặt đường sát lề đường bên phải, trục bánh sau cách trục bánh trước xe máy điện 16,5m.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân tử vong của bà H, cơ chế hình thành vết thương nhưng gia đình bà H đã có đơn xin từ chối giải phẫu tử thi. Tuy nhiên, quan khám nghiệm dấu vết bên ngoài tử thi và căn cứ trích sao bệnh án số 2590/17/KHTH của Bệnh viện V thì đã xác định được bà H bị tử vong là do bị đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng lớn bán cầu phải, dập não, chấn thương hàm mặt sau tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 2731 ngày 14/6/2017 của Viện khoa học hình sự đã kết luận: ‘Dấu vết trượt mất bụi đất, dính chất màu đỏ và máu trắng (dạng nhựa đề can) ở má phải lốp bánh trước xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe, ngược chiều quay tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt mất bụi đất, mất nhựa đề can màu đỏ và màu trắng ở mặt ngoài giảm xóc trước bên trái xe máy điện (không biển số, màu đen, ở giảm xóc trước bên trái có chữ M133), dấu vết ở xe máy điện tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới’.

Như vậy, lỗi chính gây ra vụ tai nạn giao thông này là do Nguyễn Văn Tr vượt xe không đảm bảo an toàn, lỗi phụ do bà H không đội mũ bảo hiểm.

Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ch – mẹ của Tr, ngày 30/4/2017, Tr đã tự ý lấy xe mô tô của bà Ch để đi chơi, bà Ch không giao xe cho Tr sử dụng. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Vũ Thị Ch. Ngày 05/10/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 cho bà Ch, bà Ch nhận lại xe máy không có ý kiến thắc mắc gì. Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe máy điện cho gia đình bà Vũ Thị H, gia đình bà H nhận lại chiếc xe máy điện không có ý kiến thắc mắc gì.

Về trách nhiệm dân sự : Gia đình Nguyễn Văn Tr đã tự nguyện bồi thường chi phí chữa trị, phí mai táng, thiệt hại tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe cho gia đình bà H tổng số tiền là 120.000.000 đồng, gia đình bà H đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 - BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 2 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 60, điều 69, điều 74 BLHS: xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ "; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí chữa trị, phí mai táng, thiệt hại tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe cho gia đình bà H tổng số tiền là 120.000.000 đồng, gia đình bà H đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông giữ nguyên quan điểm, đề nghị như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Ông xác định

bị cáo đã phạm tội như cáo trạng truy tố, tuy nhiên ông đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, bị cáo đã phải nghỉ học để lao động phụ giúp gia đình, bản thân ông thuộc trường hợp thờ cúng liệt sỹ, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nay đã tỏ ra hối hận, ông đề nghị Tòa án cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm mắc phải khi mới bước vào đời để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Ông xin cam đoan sẽ giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Đỗ Nguyễn Nh trình bày: Ông vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Ông xác nhận sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả, gia đình ông đã nhận tiền bồi thường, ông không yêu cầu gì thêm. Giữa gia đình ông và gia đình bị cáo có liên quan họ hàng, nay vợ ông đã mất, bị cáo phạm tội khi còn là trẻ con, ông tha thiết đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, hòa nhập với xã hội để trở thành người tốt.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Tr thành khẩn nhận tội đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 Nguyễn Văn Tr không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội – Hà Nam. Khi đi đến Km 206 + 800 thuộc địa phận Tiểu khu P, thị trấn P, huyện P, thành phố H, thì Tr vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe máy điện do bà Vũ Thị H điều khiển đi ở phía trước cùng chiều. Hậu quả : Bà Vũ Thị H tử vong. Lỗi chính gây ra vụ tai nạn giao thông này là do Nguyễn Văn T vượt xe không đảm bảo an toàn, lỗi phụ do bà H không đội mũ bảo hiểm.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã vi phạm Khoản 9 Điều 8; Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 202 – Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bà Vũ Thị H điều khiển xe máy điện không đội mũ bảo hiểm là đã vi phạm vào khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Mặc dù chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Khi điều khiển xe, bị cáo đã điều khiển xe mô tô vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và kịp thời đấu tranh với những hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, Tòa xét thấy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp.

Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 09 tháng 29 ngày. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi để xảy ra tai nạn, đã tích cực đưa nạn nhân đi cứu chữa, đã tự nguyện khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 điều 46 BLHS, gia đình người bị hại có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo theo khoản 2 điều 46 BLHS, Tòa xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình, cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt, áp dụng điều 69 BLHS xử phạt bị cáo mức án bằng 3/4 mức án áp dụng đối với người phạm tội đã thành niên là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại có liên quan họ hàng với nhau, nay người bị hại đã tử vong, đại diện gia đình nạn nhân có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên thuộc trường hợp áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 điều 7 BLHS 2015. Bà Vũ Thị H bị tử vong do chấn thương sọ não và các thương tích vùng đầu, mặt, điều này cũng có nguyên nhân từ việc bà H không đội mũ bảo hiểm nên đã xảy ra hậu quả dẫn đến chết người. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt, chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là hợp lẽ.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Bà Vũ Thị Ch là chủ xe mô tô BKS 29M1-260.42 nhưng không biết Tr lấy xe sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an huyện P không xử lý đối với bà Ch là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ch – mẹ của Tr. Ngày 05/10/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 29M1 – 260.42 cho bà Ch, bà Ch nhận lại xe máy không có ý kiến thắc mắc gì. Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe máy điện cho gia đình bà Vũ Thị H, gia đình bà H nhận lại chiếc xe máy điện không có ý kiến thắc mắc gì nên Tòa không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn Tr đã tự nguyện bồi thường chi phí chữa trị, phí mai táng, thiệt hại tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe cho gia đình bà H tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bà H đã nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến thắc mắc gì nên Tòa không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr 03 năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí Tuyển